**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

**CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2**

**GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

**MỞ ĐẦU**

Trường Tiểu học PhúHòa 2được thành lập từ năm 1962 có tên trường Hòa Thạnh nằm ở ấp Hòa Thạnh đến năm 1988 được đổi tên trường thành trường phổ thông cơ sở cấp 1 Phú Hòa 2 theo Quyết định số 111/QĐ-UB ngày 05/9/1988 của Ủy ban nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một và đi vào hoạt động dạy và học từ năm học 1988-1989. Đến năm 1998 UBND Thị xã Thủ Dầu Một ra Quyết định số 85/1998/QĐ-UB ngày 09 tháng 9 năm 1998 chuyển đổi tên trường Tiểu học Phú Hòa 2 thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Sông Bé thành trường Tiểu học Phú Hòa 2 thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương. Trường được xây dựng tại khu phố 8 phường Phú Hòa thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một) với tổng diện tích 10.993m2. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003 *(Theo Quyết định số 7826/QĐ/BGDĐT- GDTH ngày 25/12/2003)* và đến năm 2015 được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 *( theo Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân* *Tỉnh Bình Dương)*. Năm 2018 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng lượng giáo dục – Cấp độ 3 ( *Theo Quyết định số 631/QĐ-SGDĐT ngày 18/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương ).*

Trên địa bàn phường Phú Hòa đa số người dân sống nghề buôn bán và là công nhân của các xí nghiệp. Đặc biệt tập trung nhiều dân nhập cư từ địa phương khác đến để làm ăn sinh sống. Trong những năm qua, trường đã đạt được nhiều thành tích cao ở chất lượng dạy và học. Hiện tại trường đang thực hiện hồ sơ minh chứng phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại chuẩn Quốc gia vào tháng 02/2021. Nhà trường sẽ phấn đấu đủ điều kiện để trở thành trường bán trú có chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong thời gian tới. Đây là một địa chỉ đáng tin cậy của nhiều bậc cha mẹ học sinh trong địa bàn của Phường, của thành phố Thủ Dầu Một.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường tiểu học Phú Hòa 2 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 để cùng với các trường tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bình Dương tiến tới phát triển lên Thành phố Bình Dương và cũng nhằm phát triển nâng cao được chất lượng và mục tiêu chung của Ngành hội nhập cùng sự phát triển nền kinh tế của đất nước .

 Căn cứ vào mục tiêu giáo dục cùa Ngành, theo tình hình thực tế tại địa phương và của đơn vị, nhà trường đề ra kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn từ 2021 đến 2025 như sau :

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :**

 ***1/.*** **Tình hình thực tế bên trong :** (Về trường lớp, cán bộ, đội ngũ giáo viên và học sinh của đơn vị)

 ***+ Trường xếp loại I .***

 ***+ CB-Giáo viên- nhân viên : 62 / 51 nữ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| BGH | KT | TV | TB | VT | Y tề | CNTT |  | BV-PV | TPT Đội | Dạy lớp | Bộ môn |
| AV | MT | ÂN | TD | TH |
| 3/2 | 1/1 | 1/1 | 1/1 | 1/1 | 1/1 |  | 5/2 | 1/1 | 33/31 | 5/5 | 2/1 | 2/1 | 4/2 | 2/1 |

 *\* Trình độ chuyên môn nghiệp vụ :*

+ Thạc sĩ Quản lý giáo dục tiểu học: 01/62, tỉ lệ 1, 6%

+ Cử nhân giáo dục tiểu học: 39/ 62 tỉ lệ 62, 9 %

+ Cao đẳng: 13 /62 tỉ lệ 21,0%

+ Trung cấp: 04 /62 tỉ lệ 6, 5 %

+ Chưa qua đào tạo: 05 /62 tỉ lệ 8, 1%

+ Đang học các lớp CĐSP, ĐHSP: 07

*- Tổng số GV trực tiếp giảng dạy : 48 / 41 nữ* ( GV dạy lớp : 33 ; BM : 15 )

* So với định mức : trường đạt 1.45 giáo viên /lớp.
* Số giáo viên đạt chuẩn : 28/ 48 Tỉ lệ : 58. 3 %
* Số giáo viên dưới chuẩn: 20/ 48 Tỉ lệ : 41.7 %

 ***+ Học sinh :***

*\* Tổng số lớp2 buổi/ ngày:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Khối lớp*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***+*** |
| Tống số lớp | 7 | 7 | 8 | 6 | 5 | **33** |

*\* Tổng số học sinh 2 buổi/ ngày:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | + |
| TS | N | TS | N | TS | N | TS | N | TS | N | TS | N |
| 324 | 160 | 325 | 157 | 359 | 162 | 251 | 114 | 200 | 99 | **1459** | **692** |

 ***\* Kết quả thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo :***

 + Về hồ sơ chuyên môn : 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định và sổ sách được cập nhật kịp thời và được đánh giá khá tốt .

 + Về việc thực hiện quy chế chuyên môn : 100% CBGVCNV thực hiên nghiêm túc quy chế chuyên môn , đảm bảo đúng theo chỉ đạo của Ngành .

 + Đánh giá tay nghề giáo viên năm học 2019 - 2020 :

 - Loại tốt : 15/48 đạt tỉ lệ 31, 25 % .

 - Loại Khá : 33/48 đạt tỉ lệ 68, 75 %

 - Đạt yêu cầu : 0/48 đạt tỉ lệ 0 %

 - Chưa đạt yêu cầu : không

 ***\* Kết quả đào tạo:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | TSHS | Hoàn thành | % | Chưa hoàn thành | % |
| 2016 – 2017 | 1154 | 1140 | 98, 8 | 14 | 1,2 |
| 2017 – 2018 | 1195 | 1160 | 97, 1 | 35 | 2,9 |
| 2018 – 2019 | 1354 | 1312 | 96,9 | 42 | 3,1 |
| 2019 - 2020 | 1409 | 1392 | 98,8 | 17 | 1,2 |

*\* Xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học cuối năm học :*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TSHS** | HTCTTH | Chưa HT | HS vào lớp 6 |
| TS | *%* | TS | *%* | TS | *%* |
| 2016 – 2017 | 201 | 201 | 100 | 0 | 0 | 201 | 100 |
| 2017 – 2018 | 230 | 230 | 100 | 0 | 0 | 230 | 100 |
| 2018 – 2019 | 226 | 226 | 100 | 0 | 0 | 226 | 100 |
| 2019 - 2020 | 242 | 242 | 100 | 0 | 0 | 242 | 100 |

*\* Xét học sinh lên lớp cuối năm :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TSHS** | **Lên lớp** | **Tỷ lệ** | **Lưu ban** | **Tỷ lệ** |
| 2016 – 2017 | 1154 | 1140 | 98,8 | 14 | 1,2 |
| 2017 – 2018 | 1195 | 1179 | 98,7 | 16 | 1,3 |
| 2018 – 2019 | 1354 | 1333 | 98,5 | 21 | 1,5 |
| 2019 - 2020 | 1409 | 1392 | 98,8 | 17 | 1,2 |

 ***+ Xếp loại hạnh kiểm:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TSHS** | **Đạt** | **Tỷ lệ** | **Chưa đạt** | **Tỷ lệ** |
| 2016 – 2017 | 1154 | 1154 | 100 | 0 | 0 |
| 2017 – 2018 | 1195 | 1195 | 100 | 0 | 0 |
| 2018 – 2019 | 1354 | 1354 | 100 | 0 | 0 |
| 2019 - 2020 | 1409 | 1409 | 100 | 0 | 0 |

 **\* Mặt mạnh :**

 + Trình độ đào tạo của giáo viên : Đạt chuẩn 91,6%. Chưa đạt chuẩn: 8,3 %

 *+ Danh hiệu thi đua:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Đơn vị** | **CSTĐ Tỉnh** | **CSTĐ cơ sở** |
| 2015 - 2016 | Tập thể lao động Xuất sắc | / | 08 |
| 2016 – 2017 | Tập thể lao động Xuất sắc | 01 | 08 |
| 2017 – 2018 | Tập thể lao động Xuất sắc  | / | 08 |
| 2018 - 2019 | Tập thể lao động tiên tiến | / | 05 |

 Mỗi năm, đội ngũ trẻ hóa có nhiều năng lực, sáng tạo và bản lĩnh trong công tác, nhiệt tình tham gia các phong trào và đạt nhiều thành tích tốt, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục .

 + Trường thuộc khu vực Thành phố nên học sinh dễ dàng tiếp cận được các thông tin và năng động.

 + Tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tránh nhiệm cao, công bằng và tôn trọng nhân cách học sinh, lối sống giản dị .

 + Luôn duy trì sỉ số 100%, không có học sinh nghỉ bỏ học, hoàn thành chỉ tiêu Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

 + Nguồn tài chính chủ yếu do ngân sách.

 + Được sự quan tâm nhiệt tình của Ngành GDĐT Thành phố Thủ Dầu Một, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Ngoài ra, còn được Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực cho phong trào dạy học.

**\* Mặt yếu :**

 + ***Đội ngũ:*** Còn một số giáo viên lớn tuổi, chưa năng động, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy.

 + **Cơ sở vật chất*:*** Vẫn còn một số bàn ghế đã sửa chữa nhiều lần; Các trang thiết bị dạy học xuống cấp, hư hỏng nhiều ( Máy Laptop, bảng tương tác,…) Ngoài ra, các phòng học khu vực khối A xây dựng đã lâu năm nay đã xuống cấp nhiều, hiện đang được Ban quản lý dự án thành phố Thủ Dầu Một có kế hoạch chuẩn bị sửa chữa lớn trong năm 2021.

 **+ *Chất lượng giáo dục:*** Còn một số dân nhập cư phụ huynh chưa quan tâm đến việc học do phải đi làm thuê nên chưa chú ý đến việc học của học sinh nên kết quả cuối năm vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

 **2. Tình hình bên ngoài :**

 - Địa phương có nhiều sự đổi mới, cơ sở hạ tầng được nâng cấp và xây dựng mới làm thay đổi về kinh tế, đời sống của người dân; khu dân cư mới của người dân được ổn định, nhà cửa khang trang …. Địa phương phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện ngày ***Toàn dân đưa trẻ đến trường*** , quản lý và tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp đến trường đạt 100%, hoạt động giáo dục có chiều hướng tích cực và phát triển… Bên cạnh đó, phụ huynh học sinh có sự quan tâm đến con em, đặc biệt đầu mỗi năm học có các nhà hảo tâm và mạnh thường quân hỗ trợ quà – học bổng cho những học sinh nghèo, học sinh hoàn cảnh khó khăn …

 - Chất lượng đào tạo đội ngũ GV những năm gần đây của trường Sư phạm nâng lên rất tốt; GV trẻ có đủ bản lĩnh và đủ trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm theo yêu cầu quy định của Ngành giáo dục hiện nay. Được tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh .

 - Nhu cầu giáo dục chất lượng ở người dân địa phương ngày càng tăng .

 **3. Thách thức :**

 + Phấn đấu nâng dần chất lượng giáo dục đạt chuẩn; đổi mới phong cách làm việc của CBQL quản lý .

 + Hiệu quả giảng dạy đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ đổi mới giáo dục, đạt mục tiêu giáo dục của Ngành đề ra .

 + Phụ huynh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục .

 + Đẩy mạnh và ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý – dạy học, thực hiện soạn giảng bằng vi tính. Số cán bộ, giáo viên có chứng chỉ Tin học A, B trở lên đạt 91, 9% , chứng chỉ Ngoại ngữ đạt 88,7 % .

 **4. Hướng trọng tâm :**

 + Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ GDĐT theo hướng tích cực chủ động và sáng tạo của học sinh.

 + Đổi mới trong quản lý; nâng cao ý thức – chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên .

 + Thực hiện đánh giá chuẩn kiến thức, kỹ năng, kiểm định chất lượng trường Tiểu học theo chuẩn của Bộ GDĐT .

 + Xây dựng kế hoạch để đạt trường công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 2 và công nhận lại Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2021.

 **II . ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC:**

 **1. Tầm nhìn:**

Học sinh trường Tiểu học Phú Hòa 2 trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong học tập. Có phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt phát huy được khả năng học tập ở bậc Trung học cơ sở.

 **2. Sứ mệnh :**

 - Luôn đặt khẩu hiệu : “Tất cả vì học sinh thân yêu” lên hàng đầu .

 - Giáo dục học sinh tính tích cực, sáng tạo trong học tập và đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống.

 **3.Giá trịcơ bản của nhà trường*:***

 - Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo ;

 - Tinh thần, ý thức trách nhiệm, trung thực và có kỷ luật;

 - Tôn trọng, khiêm tốn;

 - Đoàn kết, thân ái, thân thiện;

 - Sáng tạo, hợp tác, ý chí vươn lên.

 **III . MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC :**

 **1. Mục tiêu chung :** Xây dựng nhà trường có uy tín về giáo dục toàn diện theo mô hình giáo dục mới đúng chuẩn cả về học lực và nhân cách đạo đức.

 **2. Mục tiêu cụ thể:**

 Xây dựng trường Tiểu học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và công nhận lại chuẩn Quốc gia (Mức độ 1) theo Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường phải đảm bảo đủ 5 tiêu chuẩn cơ bản xét và đánh giá trường chuẩn .

* Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.
* Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.
* Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất – Thiết bị dạy học .
* Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
* Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục .

 **\* Chỉ tiêu:**

 **+ Quản lý:**

 **-** Hiệu trưởng có đủ trình độ và năng lực quản lý; được qua các lớp, khóa đào tạo bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ theo yêu cầu của Ngành .

 - Phó hiệu trưởng có đủ năng lực quản lý chuyên môn – nghiệp vụ và có trình độ chuẩn từ Đại học học trở lên.

 **+ Đội ngũ CBGV-CNV:**

 - Trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên và được đánh giá tay nghề đạt 95 % là khá giỏi; không có giáo viên xếp loại yếu. Cụ thể phấn đấu và được tính từng năm học như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020 - 2021 | 2021 - 2022 | 2022 - 2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
| Tốt | 15 | 22 | 29 | 35 | 43 |
| Khá | 33 | 26 | 19 | 13 | 5 |

 - Phấn đấu 100% các tổ trưởng ( Quản lý tổ chuyên môn ) có trình độ Đại học và được học bồi dưỡng đầy đủ các chuyên đề về chương trình giảng dạy – giáo dục ở bậc Tiểu học.

 - Giáo viên dạy giỏi các cấp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| GV GIỎI | 2020 - 2021 | 2021 - 2022 | 2022 - 2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
| *Cấp trường* | 24 | 28 | 33 | 35 | 39 |
| *Cấp TP* | / | 3 | / | 5 | / |
| *Cấp tỉnh* | / | / | / | 3 | / |
| *CSTĐ CS* | 6 | 6 | 8 | 8 | / |
| *CSTĐ Tỉnh* | / | 3 | / | 3 | / |

 ***\* Quy mô phát triển trường lớp và học sinh:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020 - 2021 | 2021 - 2022 | 2022 - 2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
| TS lớp | 33 | 33 | 33 | 33 | 33 |
| TS HS | 1.459 | 1.465 | 1.472 | 1.480 | 1.490 |

 ***\* Chất lượng học tập :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| NĂM HỌC | TSHS | HS HTCTLH | HS chưa HT |
| 2020 - 2021 | 1.459 | 1449 | 10 |
| 2021 - 2022 | 1.465 | 1453 | 12 |
| 2022 - 2023 | 1.472 | 1462 | 10 |
| 2023 - 2024 | 1.480 | 1472 | 8 |
| 2024 - 2025 | 1.490 | 1480 | 10 |

 \* Tỷ lệ học sinh ***Hoàn thành Bậc Tiểu học*** : đạt 100%, đủ chuẩn vào bậc THCS.

 **\* Cơ sở vật chất:**

 - Năm học 2020 – 2021 đến 2021 – 2022 : trường tăng cường công tác bảo quản cơ sở vật chất và tham mưu phối kết hợp với ngành GD; Các mạnh thường quân hỗ trợ trong việc tu sửa nhằm đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học của đơn vị .

 - Năm học 2020 – 2021: Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức 1; đảm bảo về cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu phát triển trường lớp và nhu cầu đạt chuẩn chất lượng về giáo dục. Xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp” ; xây dựng “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”

 **IV . CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC :**

**1. Đổi mới dạy học:**

 - Chỉ đạo, tổ chức triển khai các chuyên đề đổi mới hoạt động giáo dục; Hoạt động tập thể để giúp học sinh hòa nhập học tập và rèn kỹ năng sống phù hợp với cấp học.

 - Nâng chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường học tập chuyên đề, rút kinh nghiệm … thực hiện đổi mới cách đánh giá – xếp loại HS theo hướng tích cực.

 - Tăng cường bồi dưỡng HS năng khiếu, tham dự các cuộc thi đạt hiệu quả; Tổ chức phụ đạo HS còn hạn chế kiến thức các môn học; Duy trì tốt khâu tổ chức bán trú và học 2 buổi/ngày; Chú trọng việc rèn luyện HS năng khiếu các môn, thành lập các câu lạc bộ bóng đá; bơi lội; cờ vua; bóng bàn, …

 - Thực hiện nghiêm túc việc quản lý chuyên môn, kiểm tra, đánh giá kịp thời.

 **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:**

 - Hiệu trưởng là người lãnh đạo, phụ trách chung; Phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp cùng các tổ trưởng, các ban chỉ đạo trong quản lý và thực hiện.

 - Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực từng giáo viên.

 - Tăng cường công tác thanh kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch năm học, chất lượng giảng dạy của giáo viên.

 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

 **3. Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục :**

 - Lên kế hoạch sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất tại khối A.

 - Đề nghị trang bị bổ sung thêm các thiết bị dạy học ( đã hỏng )

 - Sử dụng và khai thác triệt để các phần mềm quản lý đã được triển khai.

 - Triển khai và thực hiện nghiêm túc việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

 **4. Nguồn tài chính :**

 - Xây dựng trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa; Thực hiện tốt quy chế dân chủ; Tăng cường chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên..

 - Lên kế choạch chi tiêu và sử dụng hợp lý nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và nguồn ủng hộ của các mạnh thường quân, của Ban đại diện cha mẹ học sinh .

 - Tích cực huy động các nguồn lực của xã hội và các mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh …trong việc hỗ trợ hoạt động dạy và học .

 **5. Hệ thống thông tin – Kiểm tra – Đánh giá :**

 - Hiệu trưởng trực tiếp triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của trường qua Hội đồng sư phạm.

 - Thành lập các ban chỉ đạo các cuộc vận động như: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo; Tăng cường kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, nhằm để đánh giá việc thực hiện của từng cá nhân theo từng học kỳ, năm học .

 - Các phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn giúp hiệu trưởng triển khai thực hiện và đánh giá quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp thực hiện.

 - Cá nhân các thành viên cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch của đơn vị xây dựng kế hoạch riêng của bộ phận phụ trách và tự kiểm tra đánh giá và báo cáo hiệu trưởng.

 - Tổ chức cho ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là một bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

 **6/ Quan hệ với cộng đồng :**

 - Xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường : Giữa GV với GV; GV với HS ; HS với HS ; …

 - Mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng và xã hội như: Nhà trường với PHHS; GV với PHHS; Nhà trường với chính quyền địa phương.

 Với phương châm “ Tất cả vì học sinh thân yêu”; Phối kết hợp với PHHS giáo dục toàn diện cho học sinh.

 **7/ Lãnh đạo quản lý :**

 Quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược :

 - Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến 2022 ( **Thực hiện lộ trình vị trí việc làm trong đội ngũ CB, GV, NV** **và công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở mức 2**)

 - Giai đoạn 2: Từ năm 2022 đến 2023 ( **Xây dựng cơ sở vật chất, trang bị bổ sung các thiết bị dạy học** )

 - Giai đoạn 3: Từ năm 2024 đến 2025 ( **Phấn đấu được công nhận đạt chuẩn Quốc gia – Mức độ 2** ).

 Từng giai đoạn, từng thời điểm (Học kỳ, năm học) có tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm. Đề ra biện pháp thực hiện và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

 **V. KẾT LUẬN :**

 Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Phú Hòa 2 giai đoạn 2021 đến 2025 là quá trình hoạt động thể hiện chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới. Trong quá thực hiện kế hoạch chiến lược cần bàn bạc, nhắc nhở, và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế và có đánh giá rút kinh nghiệm từng mặt và từng giai đoạn.

 Trong từng giai đoạn phải được cụ thể hóa qua các chỉ tiêu phấn đấu hằng năm là sự chứng minh thành quả phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên về thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*****-** Phòng GD-ĐTTDM(b/c);- Ban ĐD PHHS (Phối hợp th/h);- CM; Đoàn thể trường (th/h);- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG***(Đã ký)***Nguyễn Bảo Trọng** |

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT**